

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 3713/BVĐHYD-KD

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bổ sung hóa chất xét nghiệm và vật tư lần 4 năm 2024.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 06 tháng.
4. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
6. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 16/08/2024.
8. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược- Kho Hóa chất xét nghiệm, Tầng B1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Người liên hệ: Nguyễn Hồng Nga Số điện thoại: 028 3952 5876

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B03-059-nhnga) (3).

TU. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG KHOA DƯỢC



Đặng Nguyễn Đoàn Trang



BM: CVDT.01(1)

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 3713/BVĐHYD-KD, ngày 06 tháng 8 năm 2024)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
1	Hóa chất xét nghiệm Tacrolimus	Hóa chất xét nghiệm Tacrolimus - Đặc tính: Xét nghiệm miễn dịch invitro dùng để định lượng tacrolimus trong máu toàn phần người. Xét nghiệm được dùng để hỗ trợ theo dõi bệnh nhân cấy ghép tim, gan và thận được điều trị tacrolimus. Nguyên lý xét nghiệm: Kết tủa thủ công. - Thành phần tối thiểu gồm có: Kháng thể đơn dòng kháng tacrolimus đánh dấu biotin, tacrolimus đánh dấu phức hợp ruthenium - Khoảng đo: từ ≤ 0.5 đến ≥ 40 ng/mL	Test	2.100	x
2	Hóa chất xét nghiệm Everolimus	Hóa chất xét nghiệm Everolimus - Đặc tính: Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng everolimus trong máu toàn phần người. Xét nghiệm được dùng để hỗ trợ theo dõi bệnh nhân cấy ghép tim, gan và thận được điều trị everolimus. Nguyên lý xét nghiệm: Kết tủa thủ công. - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng everolimus đánh dấu biotin, Dẫn xuất everolimus đánh dấu phức hợp ruthenium Khoảng đo: ≤ 0.5 đến ≥ 30.0 ng/mL	Test	400	x
3	Chất kiểm chuẩn Everolimus	Chất kiểm chuẩn Everolimus - Là mẫu chứng đông khô lấy từ máu người với ba khoảng nồng độ, dùng để kiểm tra độ đúng và độ chính xác của xét nghiệm Everolimus trên máy xét nghiệm miễn dịch. -Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm ▪ Mẫu chứng 1 ▪ Mẫu chứng 2 ▪ Mẫu chứng 3	mL	18	x
4	Hóa chất được sử dụng để tách chiết cyclosporine, tacrolimus, everolimus và sirolimus từ mẫu	Hóa chất dùng trong chẩn đoán in vitro được dùng để tách chiết các chất phân tích đặc hiệu từ mẫu thử, được sử dụng để tách chiết cyclosporine, tacrolimus, everolimus và sirolimus từ mẫu để xác định nồng độ chất phân tích. Thuốc thử: Tối thiểu gồm các thành phần: dung dịch kẽm sulfate trong methanol và ethylene glycol.	mL	840	x
5	Dung dịch kiểm chuẩn Ferritin	Dung dịch kiểm chuẩn Ferritin, gồm 2 mức nồng độ.	mL	4	x
6	Hóa chất xét nghiệm Ferritin	Hóa chất xét nghiệm Ferritin -Đặc tính: Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng ferritin trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang "ECLIA" Nguyên lý bất cặp. - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng ferritin đánh dấu biotin, Kháng thể đơn dòng kháng ferritin	Test	14.700	x



~

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		đánh dấu phức hợp ruthenium			
7	Dung dịch pha loãng chung	Dung dịch pha loãng chung mẫu kết hợp với thuốc thử xét nghiệm. Thành phần tối thiểu gồm có: Hỗn hợp protein; chất bảo quản.	mL	1.296	x
8	Dung dịch tiền xử lý trên máy miễn dịch	Chất tiền xử lý sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. - Thành phần tối thiểu gồm hydrogen peroxide - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE/ FDA	Lít	390	x
9	Hóa chất nội kiểm điện di miễn dịch	Hóa chất nội kiểm (Control) cho xét nghiệm điện di miễn dịch. Thành phần gồm IgG Kappa, IgA Lambda, IgM - Dạng bột, - Đóng gói: ≤ 3 mL/ lọ	mL	2	x
10	Hóa chất điện di đậm trên hệ thống điện di 8 mao quản	Hóa chất điện di đậm (protein huyết thanh) bằng điện di mao quản tự động. Các bộ phận đi kèm: Màng lọc, cốc đựng mẫu - Dạng chất lỏng - Đóng gói: ≤ 400 test/ Hộp	Test	5.120	x
11	Điện di miễn dịch trên hệ thống điện di 8 mao quản	Hóa chất điện di miễn dịch. - Xác định được các thành phần sau: IgG KAPPA, IgA LAMBDA, IgM - Dạng chất lỏng - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE. - Đóng gói: ≤ 100 test/ Hộp	Test	600	x
12	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, kháng sinh: Penicillin G, nồng độ: 10 units	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định tính kháng kháng sinh của vi khuẩn, kháng sinh: Penicillin G, nồng độ: 10 units, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/FDA/CE hoặc tương đương	Đĩa	2.800	
13	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, kháng sinh: Piperacillin/tazo bactam, nồng độ: 100/10 μ g	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định tính kháng kháng sinh của vi khuẩn, kháng sinh: Piperacillin/tazobactam, nồng độ: 100/10 μ g, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/FDA/CE hoặc tương đương	Đĩa	6.200	
14	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, kháng sinh: Ampicillin, nồng độ: 10 μ g	Đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định tính kháng kháng sinh của vi khuẩn, kháng sinh: Ampicillin, nồng độ: 10 μ g, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/FDA/CE hoặc tương đương	Đĩa	1.400	

Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất: đối với các danh mục có đánh dấu “X”: Nhà thầu (hoặc bên thứ ba có thỏa thuận với nhà thầu) cung cấp đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, bao gồm cả hóa chất, vật tư dùng để thẩm định trước khi đưa vào sử dụng và tập huấn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến hàng hóa trúng thầu khi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và có đầy đủ tài liệu pháp lý của dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để đưa vào sử dụng tại Bệnh viện.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Ghi chú

Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực([1]) ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

[1]: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.



BM: CVĐT.03(1)

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

~